

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2019
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thành

2. Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Minh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2018/TLST-HNGĐ ngày 03-12-2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - Sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 61, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Lương Xuân Đ - Sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 61, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-11-2018; bản tự khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Xuân Đ kết hôn ngày 02-10-1997, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã Yên Bái (nay là thành phố Yên Bái), tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên thường xảy ra cãi vã. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ

Về nuôi con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Lương Thị M, sinh ngày xx-1998. Hiện cháu M đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-12-2018 có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Lương Xuân Đ trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận có 01 con chung như chị T đã trình bày. Hiện con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Xuân Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 61, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Lương Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Anh Lương Xuân Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Lương Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã Yên Bái (nay là thành phố Yên Bái), tỉnh Yên Bái ngày 02-10-1997 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Lương Thị M, sinh ngày xx-1998. Hiện con chung đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Đ đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lương Thị T được ly hôn anh Lương Xuân Đ.

2. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002005 ngày 03-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND p. Nguyễn Thái Học, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Anh